TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 16/8/2014 và Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 12/6/2016. Sau khi ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung Trần Ngọc Anh T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Trần Ngọc Anh T cho anh Trần Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0001219, ngày 04 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị Vân Liên, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Tân Mỹ, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Bị đơn: anh Dương Minh Hải, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Thanh Bình, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đặng Thị Vân Liên và anh Dương Minh Hải

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Dương Hoàng Anh, sinh ngày 07/7/2010 và Dương Hoàng Linh, sinh ngày 10/02/2013. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh Dương Minh Hải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Đặng Thị Vân Liên không phải đóng góp tiền cấp dương nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Đặng Thị Vân Liên nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị Liên phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0001474, ngày 08 tháng 10 năm 2019. Trả lại cho chị Liên 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **NAM** **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị Vân Liên, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Tân Mỹ, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Bị đơn: anh Dương Minh Hải, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Thanh Bình, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Ngô Tuấn Linh và chị Võ Thị Mỹ Hạnh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thiện Nhân, sinh ngày 25/5/2014 và Ngô Thiện Đức, sinh ngày 20/8/2016. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con chung Ngô Thiện Nhân cho anh Ngô Tuấn Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Ngô Thiện Đức cho anh Võ Thị Mỹ Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận anh Ngô Tuấn Linh nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền án phí anh Linh phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0001466, ngày 27 tháng 9 năm 2019. Trả lại cho anh Linh 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương